

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN
LỰC TRONG LĨNH VỰC
NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2012

Số: 90 /QĐ-BCĐĐTNNLNT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia
về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC
TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử,

QUYẾT ĐỊNH:

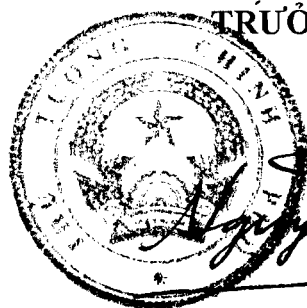
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia và Trưởng Ban Điều hành Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công ty TTĐT, các Vụ: KGVX, KTN, TH, TKBT;
- Lưu: VT, BCĐĐTNNLNT (5b).XH 70



TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia
về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-BCĐĐT/NLNT
10 ngày 8 tháng 8 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Quốc gia
về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo Quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng liên ngành liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hoà, phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Kiến nghị giải pháp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các nội dung vượt thẩm quyền.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO, TRÁCH NHIỆM
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Thành phần Ban Chỉ đạo và các cơ quan giúp việc

1. Ban Chỉ đạo có Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực và các ủy viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trưởng ban quyết định công nhận các thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan liên quan.

3. Ban Chỉ đạo có Ban Điều hành Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” để giúp việc và triển khai thực hiện Đề án, đặt tại Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Ban Điều hành Đề án).

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban:

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo;

d) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo;

đ) Chỉ đạo việc xử lý các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban thường trực - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Giúp Trưởng ban điều hành công tác chung của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công phụ trách;

b) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền;

c) Tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đã được thông qua;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Ban Điều hành Đề án.

3. Các Ủy viên:

a) Nhiệm vụ chung:

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;
- Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan mình trong việc thực hiện chức năng là Ủy viên Ban Chỉ đạo;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến bằng văn bản về các nội dung của phiên họp theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;
- Báo cáo kịp thời công việc và ý kiến giải quyết của Ban Chỉ đạo cho thủ trưởng cơ quan mình về các công việc có liên quan đến cơ quan; đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp để triển khai Đề án;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, đề xuất về quy hoạch cán bộ, tổ chức huấn luyện, đào tạo nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo an toàn, an ninh và pháp quy hạt nhân đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và xây dựng nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam. Giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, triển khai thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo.

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Công Thương: Tham mưu, đề xuất nhu cầu nhân lực cần thiết cho việc triển khai Dự án nhà máy điện hạt nhân đầu tiên tại Việt Nam; xây dựng kế hoạch nhu cầu nhân lực trong từng giai đoạn triển khai dự án. Giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo, triển khai thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo.

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, đề xuất nhu cầu và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử của ngành. Giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, triển khai thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo.

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Y tế: Tham mưu, đề xuất nhu cầu và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử của ngành. Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, triển khai thực hiện các quyết định của Ban Chỉ đạo.

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Tài chính: Tham mưu, đề xuất các chính sách về tài chính, chính sách ưu đãi người dạy, người học và cán bộ quản lý, người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo các cơ quan chức năng cân đối, phân bổ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế về kế hoạch và đầu tư, chính sách ưu đãi người dạy, người học và cán bộ quản lý, người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hàng năm tổng hợp và cân đối kế hoạch vốn đầu tư cho Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử".

- Ủy viên, Thứ trưởng Bộ Nội vụ: Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về tuyển dụng và chính sách ưu đãi đối với người dạy, người học và cán bộ làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Ủy viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Đề xuất nhu cầu nhân lực cần thiết cho việc triển khai Dự án nhà máy điện hạt nhân đầu tiên tại Việt Nam; xây dựng kế hoạch nhu cầu nhân lực trong từng giai đoạn triển khai Đề án.

Điều 5. Ban Điều hành Đề án

1. Ban Điều hành Đề án đặt tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Trưởng Ban Điều hành Đề án là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Ban Điều hành Đề án có chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp các báo cáo, tài liệu và triển khai phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung các phiên họp, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban;

b) Giúp Trưởng ban đôn đốc việc thực hiện những quyết định, kết luận tại các kỳ họp của Ban Chỉ đạo;

c) Tổ chức các cuộc nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá, hội thảo, hội nghị về triển khai Đề án nhằm phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo;

- d) Kiến nghị lãnh đạo Ban Chỉ đạo đề nghị các Bộ, ngành và địa phương cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo;
- đ) Làm đầu mối tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế của Ban Chỉ đạo;
- e) Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo;
- g) Quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của Nhà nước.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 6. Những nguyên tắc chung

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến, Trưởng ban kết luận.
2. Trường hợp không tham dự cuộc họp, thành viên Ban Chỉ đạo ủy quyền cho một cán bộ có trách nhiệm họp thay và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người được ủy quyền.
3. Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban khi được ủy quyền) ký các văn bản, báo cáo của Ban Chỉ đạo gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.
4. Trưởng Ban Điều hành Đề án ký các thông báo, biên bản phiên họp của Ban Điều hành và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Điều hành theo chức năng và thẩm quyền được giao.

Điều 7. Phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp phiên toàn thể ba tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban.
2. Ban Chỉ đạo có thể mở rộng thành phần tham dự phiên họp Ban Chỉ đạo theo quyết định của Trưởng ban. Ban Chỉ đạo được mời các chuyên gia trong và ngoài nước để tham khảo ý kiến khi cần thiết.
3. Ban Chỉ đạo ưu tiên sử dụng phương thức thảo luận và trao đổi thông tin, gửi tài liệu qua mạng, họp qua mạng giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành Đề án và bộ phận giúp việc.

**Điều 8. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Ban Điều hành
Đề án**

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Ban Điều hành Đề án được dự toán hàng năm, được cấp vào ngân sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước./.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện Nhân
**PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Thiện Nhân**